



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
KHOA LUẬT



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
KHOA LUẬT KINH TẾ



KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA PHÁP LUẬT VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA PHÁP LUẬT VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TẬP 2: Pháp luật quốc tế và pháp luật
một số quốc gia về phát triển bền vững

BÁO CÁO DẪN ĐỀ	1
MARINE GENETIC RESOURCES REGULATIONS IN CHINA AND LESSONS FOR VIETNAM	4
<i>Associate Professor, PhD. Trong Nguyen TRAN</i>	<i>4</i>
<i>LLM. Hong Le LUU</i>	<i>4</i>
CHIA SẺ LỢI ÍCH CÔNG BẰNG TRONG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN TẠI VÙNG (ZONE) - DI SẢN CHUNG CỦA NHÂN LOẠI VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ MỘT SỐ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM	20
<i>TS. Nguyễn Toàn Thắng</i>	<i>20</i>
<i>PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Yến</i>	<i>20</i>
PHÁT TRIỂN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI CỦA THỤY ĐIỂN - MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM	35
<i>TS. Đinh Thị Thanh Thủy</i>	<i>35</i>
BÀI HỌC TỪ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ CHO VIỆC THIẾT LẬP KHUNG PHÁP LÝ ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON TẠI VIỆT NAM	48
<i>TS. Nguyễn Hải Yến</i>	<i>48</i>
<i>Nguyễn Nam Trường</i>	<i>48</i>
BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA LAO ĐỘNG NỮ PHI CHÍNH THỨC: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM	63
<i>Vũ Phương Anh</i>	<i>63</i>
<i>Ngô Khánh Linh</i>	<i>63</i>
BIỂN RÁC THẢI THÀNH TÀI NGUYÊN: KHUNG PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI TRUNG QUỐC - BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM	74
<i>TS. Lê Thị Ngọc Mai</i>	<i>74</i>
HOÀN THIỆN HÀNH LANG PHÁP LÝ THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM	92
<i>Luyện Thùy Dung</i>	<i>92</i>

PHÁP LUẬT VỀ ƯU TIÊN BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	492
<i>TS. Phạm Thu Thủy</i>	492
PHÁP LUẬT VỀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG CƯỖNG BỨC HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG LÀNH MẠNH, BỀN VỮNG	506
<i>ThS. Nguyễn Tấn Hoàng Hải</i>	506
<i>Trần Bảo Khanh</i>	506
PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ TÀI CHÍNH VI MÔ HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	517
<i>TS. Nguyễn Ngọc Yến</i>	517
PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	536
<i>ThS. NCS. Chu Thị Trinh</i>	536
<i>ThS. Ngũ Thị Như Hoa</i>	536
QUẢN LÝ THUẾ THEO NGUYÊN TẮC BẢN CHẤT CỦA GIAO DỊCH TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG	549
<i>ThS. Nguyễn Đức Ngọc</i>	549
QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ THÚC ĐẨY THỰC HÀNH KINH DOANH CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT	559
<i>ThS. Hoàng Thanh Giang</i>	559
TÁC ĐỘNG CỦA AI ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SỐ 4	571
<i>Nguyễn Hà Trang</i>	571
THÁCH THỨC PHÁP LÝ TRONG VIỆC CÂN BẰNG GIỮA PHÁT TRIỂN XÃ HỘI HIỆN ĐẠI VỚI BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ	584
<i>ThS. Hoàng Đức Quý</i>	584
THỰC TRẠNG ĐẢM BẢO NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG THEO LUẬT DU LỊCH TẠI VIỆT NAM	597
<i>ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền</i>	597
<i>ThS. Nguyễn Như Hạnh</i>	597

PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM

VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*ThS. NCS. Chu Thị Trinh**

*ThS. Ngũ Thị Như Hoa***

Tóm tắt: Con người là trung tâm của phát triển bền vững, với vai trò là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của quá trình này. Cơ hội việc làm và điều kiện làm việc tử tế (mục tiêu phát triển bền vững số 8) là yêu cầu thiết yếu đối với tất cả mọi người lao động. Để thực hiện mục tiêu đó, Liên hợp quốc đã định hướng đến năm 2030 “đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người”. Trong đó, việc “cấm và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm tuyển dụng và sử dụng binh lính trẻ em” là ưu tiên hàng đầu, với mục tiêu chấm dứt lao động trẻ em dưới mọi hình thức vào năm 2025. Bài viết nghiên cứu quy định pháp luật và thực tiễn thi hành tại Việt Nam về xóa bỏ lao động trẻ em, đồng thời đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm phù hợp với xu hướng toàn cầu và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Từ khóa: pháp luật, lao động trẻ em, phát triển bền vững.

Mở đầu

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, các đơn vị sử dụng lao động ngày càng chú trọng đến việc tuân thủ các tiêu chuẩn và cam kết quốc tế về lao động, đặc biệt liên quan đến lao động trẻ em (LĐTE). LĐTE không chỉ là một vấn đề đạo đức và nhân quyền mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của xã hội và nền kinh tế. Để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, việc giảm thiểu LĐTE và đầu tư vào giáo dục, sức khỏe, quyền lợi trẻ em là một yếu tố quan trọng. Trẻ em có cơ hội học tập và phát triển sẽ đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của quốc gia và toàn cầu.

Việt Nam là quốc gia đầu tiên tại châu Á và thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước quốc tế về quyền trẻ em của Liên Hợp Quốc vào năm 1989. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã phê chuẩn các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), bao gồm công ước số 182 (năm 1999) về các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất và công ước số 138 (năm 1973) về độ tuổi lao động tối thiểu. Để giải quyết vấn đề LĐTE, Việt Nam đã cam kết thực hiện các biện pháp thông qua việc xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách và cơ chế hỗ trợ thực thi. Trong những năm gần đây, Nhà nước đã thiết lập một khung pháp lý vững chắc hơn để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và triển khai nhiều chương trình, dự án nhằm giảm thiểu tình trạng LĐTE ở cả cấp trung ương và địa phương. Để đảm bảo

* Giảng viên khoa Luật kinh tế, Trường Đại học Vinh. NCS Trường Đại học Luật Hà Nội

** Giảng viên khoa Luật kinh tế, Trường Đại học Vinh

mục tiêu phát triển bền vững, việc hoàn thiện pháp luật về xóa bỏ LĐTE được xác định là một trong các tiêu chí mà Đảng và Nhà nước định hướng thực hiện.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến LĐTE và mối quan hệ/tác động của LĐTE tới sự phát triển bền vững. Bài viết *Nỗ lực xóa bỏ lao động trẻ em tại Việt Nam* của tác giả Lê Xuân Tùng (2024) trên tạp chí Xây dựng Đảng đã nhận định Việt Nam được xem như là một trong những quốc gia hình mẫu và tiên phong, có vai trò dẫn dắt trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững 8.7 của Liên hiệp quốc về xóa bỏ LĐTE tại khu vực và trên phạm vi toàn cầu. Mặc dù vậy, vẫn còn nhiều thách thức cần vượt qua để có thể phát huy thành tựu, giảm dần LĐTE một cách hiệu quả, đồng thời tiến tới xóa bỏ hoàn toàn hiện tượng LĐTE ở Việt Nam trong thời gian tới. Bài viết *Thực trạng trẻ em tham gia lao động và lao động trẻ em của Việt Nam năm 2023 - Những phát hiện chính* trên tạp chí Con số - Sự kiện đã cập nhật thông tin về thực trạng trẻ em tham gia lao động từ 5 đến 17 tuổi và LĐTE phục vụ cho việc xây dựng các chính sách phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục trẻ em) và Tổ chức Lao động Quốc tế. Ngoài ra, ILO đã xuất bản một số ấn phẩm về hướng dẫn phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE, gồm: *Hướng dẫn phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em dành cho cán bộ Công đoàn* (2022); *Hướng dẫn phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em - dành cho doanh nghiệp*, (2020). Bộ tài liệu cung cấp những kiến thức cơ bản để nhận biết thế nào là LĐTE, lợi ích của việc phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE trong kinh doanh, giúp doanh nghiệp và công đoàn đạt hiệu quả cao trong việc thúc đẩy và phối hợp thực hiện các hoạt động phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE ở Việt Nam. Tác giả Nguyễn Thị Kim Thanh (2024) với bài viết *Pháp luật về lao động trẻ em ở Việt Nam hiện nay – Thực trạng và giải pháp hoàn thiện* trên Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 01/2024, đã đánh giá thực trạng một số quy định pháp luật hiện hành về LĐTE và thực tiễn thi hành các vấn đề này trong thời gian qua, đề xuất, đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về xóa bỏ LĐTE. Tác giả Vũ Công Giao, Nguyễn Hoàng Hà (2017) với bài viết *Phòng ngừa, xóa bỏ lao động trẻ em trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam* trên Tạp chí Luật học, số 11/2017, đã phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam liên quan đến LĐTE cũng như đòi hỏi thực tiễn của công tác phòng ngừa và xóa bỏ LĐTE ở Việt Nam, đề xuất giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về vấn đề này.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đã nhận diện LĐTE, phân tích nguyên nhân, hậu quả của LĐTE, đề xuất các giải pháp phòng ngừa, xóa bỏ LĐTE. Song, đặt trong bối cảnh thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, chỉ một số công trình đề cập về tác động của LĐTE tới phát triển bền vững, chưa phân tích sâu mối quan hệ giữa LĐTE và phát triển bền vững, cũng như pháp luật điều chỉnh về vấn đề này. Do vậy, bên cạnh nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam về xóa bỏ lao động trẻ em, bài viết còn

làm rõ tác động, mối quan hệ của LĐTE tới mục tiêu phát triển bền vững; đề xuất các giải pháp xóa bỏ LĐTE vì mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam.

1. Nhận thức về lao động trẻ em

Trong pháp luật quốc tế, LĐTE là thuật ngữ thường dùng để chỉ tình trạng một người dưới 18 tuổi phải làm các công việc có hại đến tinh thần, thể chất, trí tuệ, đạo đức và nhân cách của các em; hoặc phải làm việc từ độ tuổi nhỏ khiến cho các em mất đi cơ hội học tập và phát triển. LĐTE được xác định dựa trên các tiêu chí như độ tuổi⁸¹⁵, thời gian làm việc, loại hình công việc và môi trường làm việc có thể gây hại cho những người dưới 18 tuổi. Điều này được quy định bởi hai công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO): Công ước số 138 năm 1973 về độ tuổi lao động tối thiểu và Công ước số 182 năm 1999 về việc cấm và thực hiện các biện pháp khẩn cấp để loại bỏ các hình thức LĐTE tồi tệ nhất. Cụ thể, nó bao gồm các hình thức LĐTE nguy hiểm và các công việc không được phép cho trẻ em thực hiện nếu chưa đạt độ tuổi lao động tối thiểu theo luật pháp của từng quốc gia. Tuổi lao động tối thiểu không được thấp hơn độ tuổi kết thúc chương trình giáo dục bắt buộc và do luật quốc gia quy định. Công ước số 138 của ILO quy định tuổi lao động tối thiểu, bao gồm tuổi tối thiểu cơ bản (không dưới 15 tuổi), tuổi tối thiểu áp dụng với công việc nguy hại (không dưới 18 tuổi); tuổi tối thiểu áp dụng với công việc nhẹ (13-15 tuổi). Có mức tuổi lao động tối thiểu áp dụng chung cho mọi quốc gia, đồng thời Công ước 138 cũng có những quy định ngoại lệ phù hợp với các nước đang phát triển⁸¹⁶.

Pháp luật lao động Việt Nam xác định người lao động (NLĐ) là người từ đủ 15 tuổi trở lên, có khả năng lao động, làm việc theo hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động (NSDLĐ). Mặc dù chưa đưa ra định nghĩa chính thức về LĐTE, nhưng đã có nhiều quy định liên quan đến vấn đề này. Luật Trẻ em năm 2016 xác định, trẻ em là người dưới 16 tuổi. Quy định này phù hợp với khái niệm trẻ em tại Công ước quốc tế về quyền trẻ em khi xác định “Trẻ em là người dưới 18 tuổi trừ trường hợp pháp luật của quốc gia thành viên áp dụng với trẻ em có quy định tuổi trưởng thành sớm hơn”. Ngoài khái niệm trẻ em, pháp luật Việt Nam còn định nghĩa “người chưa thành niên”. Cụ thể, khoản 1 Điều 21 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định rằng “Người chưa thành niên là người chưa đủ mười tám tuổi”. Gắn với đó là khái niệm “Người lao động chưa thành niên” – là người lao động dưới 18 tuổi. “Lao động chưa thành niên chỉ được phép thực hiện những công việc phù hợp với sức khỏe, nhằm bảo đảm sự phát triển về thể lực, trí tuệ và nhân cách”⁸¹⁷. NSDLĐ chỉ được phép sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi làm các công việc nhẹ theo danh mục do Bộ Lao

⁸¹⁵ Nguyễn Thị Kim Thanh, “Pháp luật về lao động trẻ em ở Việt Nam hiện nay – Thực trạng và giải pháp hoàn thiện”, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 01/2024, tr.38.

⁸¹⁶ VCCI – ILO (2020), “Hướng dẫn phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em dành cho doanh nghiệp”, tr.10

⁸¹⁷ Khoản 1, khoản 2 Điều 144 Bộ luật Lao động năm 2019

động – Thương binh và Xã hội (BLĐTBXH) quy định. Không được sử dụng lao động chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc chỗ làm việc, công việc ảnh hưởng xấu tới nhân cách của họ theo danh mục do BLĐTBXH chủ trì phối hợp với Bộ Y tế ban hành. NSDLĐ cũng phải có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ quyền lợi của NLĐ chưa thành niên về các khía cạnh lao động, sức khỏe và học tập trong suốt quá trình làm việc.

Không phải mọi công việc mà trẻ em tham gia đều được coi là lao động trẻ em. Nhiều thanh thiếu niên dưới 18 tuổi đang thực hiện các công việc hợp pháp, phù hợp với độ tuổi và sự phát triển của mình, giúp các em chuẩn bị cho cuộc sống xã hội và chuyển tiếp từ học tập sang làm việc. Qua lao động, các em không chỉ hình thành ý thức làm việc và tinh thần trách nhiệm, mà còn rèn luyện kỹ năng, tạo ra thu nhập cho bản thân và gia đình, đồng thời góp phần vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, nếu người chưa thành niên thực hiện các công việc không tuân thủ quy định pháp luật về lao động, thì sẽ được xem là LĐTE. Theo quy định pháp luật Việt Nam, trẻ em và người chưa thành niên có thể được xác định là LĐTE nếu vi phạm bất kỳ tiêu chí nào trong số các tiêu chí sau đây.

Thứ nhất, về loại công việc

Các loại công việc được phân loại theo 3 nhóm tuổi như sau: (1) Dưới 13 tuổi: trẻ em và người chưa thành niên chỉ được làm những công việc không nằm trong quy định tại khoản 3 Điều 145 BLLĐ 2019 và danh mục công việc dành cho người dưới 13 tuổi theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Bộ luật Lao động về người chưa thành niên (Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH), cũng như các trường hợp ngoại lệ theo Công ước số 138 của ILO; (2) Từ đủ 13 đến dưới 15 tuổi: có thể làm những công việc trong “Danh mục công việc được sử dụng cho người từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi” quy định tại Phụ lục II, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH và các trường hợp ngoại lệ theo Công ước số 138 của ILO; (3) Từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi: có thể tham gia vào tất cả các công việc và hoạt động kinh tế nhưng phải tuân thủ quy định tại khoản 1, Điều 147 BLLĐ năm 2019 và danh mục các công việc có thể gây hại đến sự phát triển thể chất, trí tuệ và nhân cách của người chưa thành niên theo quy định tại Phụ lục III Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH.

Thứ hai, về nơi làm việc

Trẻ em và người chưa thành niên bị cấm làm việc ở dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm; công trường xây dựng; cơ sở giết mổ gia súc; sông bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở

xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử⁸¹⁸. Ngoài ra họ còn bị cấm làm việc tại các địa điểm thuộc danh mục nơi làm việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH. Tuy nhiên, nếu những nơi làm việc cấm sử dụng người chưa thành niên thuộc các trường hợp ngoại lệ theo Điều 6 Công ước 138 của ILO, và các em được bảo vệ đầy đủ, được hướng dẫn hoặc đào tạo một cách cụ thể và phù hợp (theo khoản 3 Điều 1 của Công ước 138 của ILO), thì các em có thể tham gia vào các chương trình giáo dục, đào tạo hoặc hướng nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Thứ ba, về thời giờ làm việc

Thời giờ làm việc của người chưa thành niên giới hạn theo ngày và theo tuần, theo đó không quá 04 giờ/ngày và 20 giờ/tuần đối với lao động dưới 15 tuổi, không quá 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần đối với lao động chưa thành niên từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi⁸¹⁹.

Từ những phân tích trên có thể thấy, “lao động chưa thành niên” và “lao động trẻ em” là hai thuật ngữ khác nhau, song có điểm giao thoa, đó chính là điều đề cập tới người dưới 18 tuổi trong bối cảnh làm việc. Điểm khác biệt thể hiện ở chỗ, trong khi “lao động trẻ em” là trẻ em và người chưa thành niên làm các công việc trái quy định pháp luật về lao động, tham gia lao động mà hoạt động lao động đó cản trở hoặc tác động tiêu cực đến sự phát triển thể chất, trí tuệ, nhân cách và sự phát triển toàn diện của các em⁸²⁰ thì lao động chưa thành niên chỉ mang tính tiêu cực và bị cấm khi vi phạm các quy định nghiêm ngặt liên quan đến độ tuổi và điều kiện làm việc của NLD dưới 18 tuổi trong pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia⁸²¹.

2. Pháp luật Việt Nam về xóa bỏ lao động trẻ em

Để thực hiện mục tiêu 8.7 liên quan đến xóa bỏ LĐTE, Việt Nam đề ra lộ trình giảm dần tỉ lệ LĐTE, tương ứng là <9% vào năm 2020, <8% vào năm 2025 và <7% vào năm 2030. Trên thực tế, Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ để giảm dần tỉ lệ này trong thời gian qua. Trong lĩnh vực pháp luật, Nhà nước đã nỗ lực hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho việc ghi nhận và bảo đảm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam cho đến năm 2030. Từ năm 2017 đến nay, Chính phủ đã ban hành các quyết định, nghị quyết về phát triển bền vững, mới đây nhất là Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14-7-2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển

⁸¹⁸ Khoản 2 Điều 147 BLLĐ năm 2019

⁸¹⁹ Điều 146 BLLĐ năm 2019

⁸²⁰ <https://www.ilo.org/international-programme-elimination-child-labour-ipecc/what-child-labour>, truy cập ngày 25/01/2025

⁸²¹ Vũ Công Giao, Nguyễn Hoàng Hà, “Phòng ngừa, xóa bỏ lao động trẻ em trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam”, Tạp chí Luật học, số 11/2017, tr.35

bền vững Việt Nam đến năm 2030⁸²². Với việc tham gia Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em và Công ước 138, Công ước 182 của ILO, Việt Nam đã nỗ lực hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến độ tuổi lao động tối thiểu và loại bỏ những hình thức LĐTE tồi tệ nhất. Đồng thời, Việt Nam cũng tăng cường quản lý nhà nước đối với vấn đề LĐTE và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nỗ lực xóa bỏ tình trạng này. Các quy định của những công ước này đã được nội luật hóa trong nhiều văn bản pháp luật quốc gia, góp phần tích cực trong việc xóa bỏ LĐTE. Cụ thể:

Hiến pháp năm 2013, điều 37 quy định: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em.” Lần đầu tiên các hành vi lạm dụng, bóc lột sức lao động trẻ em được quy định là hành vi cấm thực hiện trong đạo luật gốc của quốc gia, đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện hệ thống pháp luật để thực thi quy định về cấm lao động trẻ em.

Luật Trẻ em 2016 đã khẳng định nguyên tắc bảo vệ tối đa quyền lợi của trẻ em trong lĩnh vực lao động. Cụ thể, tại Điều 26 quy định: “Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức bóc lột sức lao động; không bị ép làm việc trước độ tuổi quy định, làm việc quá giờ hoặc thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị phân công vào những công việc hoặc môi trường làm việc ảnh hưởng tiêu cực đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em.” Nguyên tắc này được áp dụng trong tất cả các hoạt động liên quan đến việc sử dụng LĐTE, nhằm thực hiện quyền của trẻ em và xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc bảo vệ quyền lợi của trẻ em.

BLLĐ năm 2019 đã đặt ra khuôn khổ pháp lý để ngăn chặn trẻ em lao động sớm và lạm dụng sức lao động của người chưa thành niên. Bộ luật quy định một mục riêng về lao động chưa thành niên (Điều 143 – Điều 147), song chưa có quy định cụ thể để xác định các hình thức LĐTE tồi tệ nhất, ngoại trừ hình thức LĐTE nặng nhọc độc hại được cụ thể hóa trong BLLĐ 2019 và Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ban hành danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên. Đặc biệt, khi quy định về thời giờ làm việc cho đối tượng lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi, nhóm NLĐ này được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm trong một số ngành nghề nhất định. Điều này chưa phù hợp với quy định của ILO, bởi theo khuyến nghị số 146 đi kèm với Công ước 138 về độ tuổi lao động tối thiểu, cấm làm thêm giờ đối với LĐTE để trẻ em có đủ thời gian cho giáo dục, nghỉ ngơi và cho các hoạt động khác. Thêm vào đó,

⁸²² Lê Xuân Tùng (2024), “Nỗ lực xóa bỏ lao động trẻ em tại Việt Nam”, Tạp chí Xây dựng Đảng, <https://www.xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/no-luc-xoa-bo-lao-dong-tre-em-tai-viet-nam-20527>, truy cập 17/3/2025.

pháp luật lao động hiện hành cũng mới chỉ quy định thời giờ làm việc cho lao động chưa thành niên, mà chưa có quy định về thời giờ nghỉ ngơi cho nhóm đối tượng này. Bởi vậy có thể hiểu, thời giờ nghỉ ngơi của lao động chưa thành niên sẽ thực hiện theo quy định về thời giờ nghỉ ngơi nói chung, giống với NLD trưởng thành. Điều này cũng là yếu tố bất hợp lý, chưa đảm bảo xóa bỏ LĐTE, bởi trẻ em vẫn đang trong quá trình phát triển về trí lực, thể lực, cần nhiều thời gian nghỉ ngơi hơn NLD đã thành niên. Ngoài ra, theo quy định hiện hành, khi sử dụng NLD chưa thành niên, NSDLĐ phải có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ, lập sổ theo dõi riêng, ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, công việc đang làm, kết quả những lần kiểm tra sức khỏe định kỳ và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Khi sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc, NSDLĐ phải giao kết hợp đồng bằng văn bản với người chưa đủ 15 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người đó; phải có giấy khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền xác nhận sức khỏe của người chưa đủ 15 tuổi phù hợp với công việc và tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần trong 06 tháng; đảm bảo điều kiện an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với sức khỏe. Đối với NLD từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi, NSDLĐ chỉ được tuyển dụng vào làm các công việc được quy định tại khoản 3 Điều 143 BLLĐ năm 2019. NLD chưa đủ 13 tuổi, NSDLĐ chỉ được tuyển dụng khi thỏa mãn khoản 3 Điều 145 BLLĐ năm 2019⁸²³. Mặc dù vậy, trong thực tế, một số quan hệ lao động có trẻ em tham gia thường không ký hợp đồng lao động bằng văn bản theo quy định, phần lớn thực hiện bằng lời nói, hoặc có văn bản nhưng điều khoản thỏa thuận không rõ ràng gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền của NLD chưa thành niên.

Theo pháp luật hiện hành, hành vi vi phạm pháp luật về LĐTE có thể bị xử lý về hành chính hoặc hình sự. Về hành chính, theo Điều 29 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 17/01/2022, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động và bảo hiểm xã hội (NĐ 12/2020/NĐ-CP), việc vi phạm quy định về lao động trẻ em sẽ bị xử phạt tiền, mức phạt từ 1.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng tùy thuộc vào hành vi và mức độ vi phạm. Về hình sự, Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đặt ra một số biện pháp nhằm bảo vệ lao động là trẻ em và xử lý hành vi vi phạm trong sử dụng lao động trẻ em; quy định chế tài cụ thể nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NSDLĐ sử dụng người dưới 16 tuổi làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm⁸²⁴, với hình thức phạt tiền đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Phạm tội với tình tiết tăng nặng bị phạt tù từ 03 năm đến 12 năm. Việc áp dụng chế tài hình sự được coi là một biện pháp xử lý nghiêm ngặt

⁸²³ Điều 144, Điều 145 BLLĐ năm 2019

⁸²⁴ Điều 296 BLHS năm 2015

và có hiệu quả rắn đe hơn so với các biện pháp xử lý hành chính đối với những người sử dụng lao động chưa thành niên.

Nhìn chung, các chế tài xử lý vi phạm liên quan đến việc sử dụng LĐTE đã tương đối đầy đủ, nhưng việc phát hiện các vi phạm vẫn gặp nhiều khó khăn. Thanh tra và kiểm tra lao động rất khó tiếp cận với NLĐ là trẻ em trong khu vực kinh tế phi chính thức. Thêm vào đó, mặc dù cán bộ thanh tra lao động đã thực hiện nhiều cuộc thanh tra, bao gồm cả lao động chưa thành niên, nhưng chưa có vụ vi phạm nào dẫn đến xử lý hình sự⁸²⁵. Điều này cho thấy, hầu hết các trường hợp vi phạm chỉ bị xử lý hành chính. Hơn nữa, mức xử phạt hiện tại vẫn còn nhẹ, thiếu tính rắn đe trong việc xử lý vi phạm LĐTE⁸²⁶.

Về mặt chính sách, nhiều chương trình và chính sách xã hội nhân văn đã được triển khai trên toàn quốc, mang lại ý nghĩa lâu dài cho trẻ em. Trẻ em được xem là nhóm đối tượng được ưu tiên trong các chính sách an sinh xã hội, nhằm tạo điều kiện cho các em tiếp cận những cơ hội tốt nhất. Điều này góp phần trực tiếp và gián tiếp trong việc ngăn ngừa và giảm thiểu tỉ lệ LĐTE trong các lĩnh vực khác nhau. Một số chính sách quan trọng mà Chính phủ đã ban hành gần đây để thúc đẩy cơ hội bình đẳng cho trẻ em (đặc biệt là trẻ em từ hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật) bao gồm: Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27-8-2021 quy định về thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2-6-2016 phê duyệt Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; và Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29-10-2018 Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025. Liên quan đến LĐTE, có thể nhắc đến một số chương trình quốc gia trọng điểm như Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 1023/QĐ-TTg ngày 7-6-2016) và Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định giai đoạn 2021-2025, với định hướng đến năm 2030... với mục tiêu thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE; trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật được phát hiện, can thiệp và có các biện pháp hỗ trợ kịp thời để hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển. Mặc dù vậy, vẫn chưa có chương trình hành động quốc gia về xóa bỏ LĐTE, đặc biệt là hình thức LĐTE tồi tệ nhất.

⁸²⁵ Nguyễn Đăng Doanh (2019), “Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em”, Tạp chí Lao động và xã hội, <https://tapchilaocong.vn/tangcuong-cong-tac-thanh-tra-trong-van-de-lao-dong-tre-em-1313679.html>, truy cập 24/1/2025

⁸²⁶ Vũ Công Giao, Nguyễn Hoàng Hà (2017), “Phòng ngừa, xóa bỏ lao động trẻ em trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam”, Tạp chí Luật học, số 11/2017, tr.43.

Kết quả điều tra quốc gia về LĐTE năm 2023⁸²⁷ (công bố năm 2025) do Bộ LĐ-TB&XH kết hợp với Tổng cục Thống kê và ILO tiến hành cho thấy, ở thời điểm năm 2023, dân số trẻ em từ 5 đến 17 tuổi của Việt Nam là 20,6 triệu người, trong đó có 731,6 nghìn trẻ em tham gia lao động (chiếm 3,5%). Tỷ lệ này giảm 5,6 % so với năm 2018 khi tỉ lệ trẻ em tham gia lao động là 9,1%. Không phải tất cả trẻ em tham gia lao động đều là LĐTE. Năm 2023, cả nước có 269.604 LĐTE, chiếm 1,31%⁸²⁸ tổng số trẻ em 5-17 tuổi, và chiếm 36,9% trẻ em tham gia lao động, điều này có nghĩa là trong 100 trẻ từ 5 đến 17 tuổi tham gia lao động có tới 37 trẻ là LĐTE. Bình quân, mỗi LĐTE phải làm việc 37,5 giờ/tuần. Tuổi càng cao thì số giờ làm việc bình quân của các em càng tăng lên. Các em từ 5 đến 11 tuổi có số giờ làm việc bình quân là 17,1 giờ/tuần. Con số này ở các em từ 12-14 tuổi và từ 15-17 tuổi lần lượt là 30,6 giờ/tuần và 43,7 giờ/tuần. Mức thu nhập bình quân chung của LĐTE là khoảng 3,0 triệu đồng/người/tháng, chưa bằng một phần hai mức thu nhập bình quân của những người lao động từ 15 tuổi trở lên (7,1 triệu đồng/người/tháng). Điều này cho thấy thu nhập bình quân mà LĐTE tạo ra là thấp, trong khi đó việc đi làm đã khiến các em mất đi cơ hội học tập và chuẩn bị các kiến thức tốt hơn cho tương lai. Trong tổng số gần 269,6 nghìn LĐTE, chỉ có khoảng gần 1/5 LĐTE đang đi học (22,0%), điều này có nghĩa là trong 100 trẻ em là LĐTE chỉ có khoảng 22 trẻ em hiện đang đi học, trong khi đó ở nhóm không phải LĐTE thì đa phần (97,4%) trẻ em là đang đi học. Điều này có nghĩa khi trẻ được quan tâm, trao cơ hội học tập thì khả năng trẻ trở thành LĐTE sẽ thấp hơn. Không những thế, các công việc mà các em đang làm cũng ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe và sự phát triển của chính các em. Trong tổng số 269,6 nghìn LĐTE, có 32,6 nghìn trẻ em gặp phải ít nhất 1 vấn đề về sức khỏe chiếm 12,1%. Tỷ lệ trẻ em nam gặp phải vấn đề về sức khỏe cao hơn so với trẻ em gái (13,5% so với 9,9%) và ở khu vực thành thị cao hơn khu vực nông thôn (14,1% so với 11,5%).

LĐTE ảnh hưởng trực tiếp đến các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, đặc biệt là trong việc thúc đẩy giáo dục, giảm nghèo và tạo cơ hội cho mọi người có cuộc sống tốt hơn. Trước hết, LĐTE cản trở việc tiếp cận giáo dục của trẻ em. Khi trẻ phải làm việc thay vì học tập, họ mất cơ hội phát triển kỹ năng và kiến thức, điều này gây ảnh hưởng lâu dài đến khả năng lao động và thu nhập trong tương lai của họ. Điều này trái ngược với mục tiêu phát triển bền vững về giáo dục chất lượng cho mọi người (Mục tiêu 4: “Đảm bảo giáo dục chất lượng, công bằng và toàn diện”). Bên cạnh đó, LĐTE thường là kết quả của tình trạng nghèo đói trong gia đình, nơi trẻ em buộc phải làm việc

⁸²⁷Cục Thống kê (2025), Thực trạng trẻ em tham gia lao động và lao động trẻ em ở Việt Nam năm 2023, [https://www.gso.gov.vn/hoi-thao-cong-bo-bao-cao-ket-qua-chu-yeu-ve-thuc-trang-tre-em-tham-gia-lao-dong-va-lao-dong-tre-em-cua-viet-nam-2023/#:~:text=B%C3%A1o%20c%C3%A1o%20cho%20bi%E1%BA%BFt%3A%20N%C4%83m,1%C3%A0m%20vi%E1%BB%87c%20v%C3%A0o%20ban%20C4%91%C3%AAm.](https://www.gso.gov.vn/hoi-thao-cong-bo-bao-cao-ket-qua-chu-yeu-ve-thuc-trang-tre-em-tham-gia-lao-dong-va-lao-dong-tre-em-cua-viet-nam-2023/#:~:text=B%C3%A1o%20c%C3%A1o%20cho%20bi%E1%BA%BFt%3A%20N%C4%83m,1%C3%A0m%20vi%E1%BB%87c%20v%C3%A0o%20ban%20C4%91%C3%AAm.,), truy cập ngày 18/3/2025

⁸²⁸ So với năm 2018, tỷ lệ lao động trẻ em đã giảm từ 5,4% (1,1 triệu người) xuống còn 1,31% (269.604 người)

để giúp đỡ gia đình. Tuy nhiên, LĐTE không giúp giảm nghèo mà có thể duy trì chu kỳ nghèo đói, vì chúng làm giảm khả năng học tập và phát triển của trẻ. Trẻ em bị ép buộc làm việc sớm sẽ không có cơ hội học các kỹ năng quan trọng, dẫn đến thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cho nền kinh tế trong tương lai. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến gia đình của các trẻ em mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của quốc gia, gây cản trở việc đạt được mục tiêu xóa đói giảm nghèo (Mục tiêu 1) và giảm bất bình đẳng (Mục tiêu 10). Hơn nữa, trẻ em lao động thường phải làm việc trong điều kiện khắc nghiệt và nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của họ. Các tác động này đi ngược lại với mục tiêu bảo vệ sức khỏe và phúc lợi cho tất cả mọi người (Mục tiêu 3). Thêm vào đó, LĐTE làm giảm năng suất lao động trong dài hạn vì thiếu kỹ năng và sức khỏe của trẻ em không được phát triển đầy đủ. Trong ngắn hạn, việc sử dụng LĐTE có thể làm giảm chi phí lao động cho các doanh nghiệp, nhưng lại không góp phần vào sự phát triển kinh tế bền vững. Vì những công việc mà trẻ em làm thường là những công việc tạm thời, thiếu hiệu quả và không có đóng góp lâu dài cho nền kinh tế. Khi những trẻ em này trưởng thành, họ sẽ không đủ khả năng tham gia vào các công việc có giá trị gia tăng cao hoặc công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn, dẫn đến việc giảm năng suất lao động quốc gia. Tình trạng này trái ngược với mục tiêu phát triển bền vững kinh tế (Mục tiêu 8: “Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện và tạo việc làm đầy đủ và năng suất cho tất cả mọi người”). Do đó, việc tiến tới xóa bỏ LĐTE là điều cần thiết, rất quan trọng và cần sự có sự quan tâm từ những nhà quản lý.⁸²⁹

3. Hoàn thiện pháp luật về xóa bỏ lao động trẻ em vì mục tiêu phát triển bền vững

Mặc dù hệ thống pháp luật và chính sách về LĐTE tại Việt Nam đã được xây dựng tương đối đầy đủ và đang ngày càng hoàn thiện, nhưng tình trạng LĐTE vẫn còn tồn tại. Do đó, cần tiến hành nghiên cứu và rà soát các quy định hiện hành dựa trên thực trạng và đặc điểm của LĐTE, cùng với những khó khăn trong công tác quản lý và phòng ngừa. Điều này nhằm đề xuất và hoàn thiện các chính sách pháp luật, đảm bảo phù hợp với khuyến nghị quốc tế và phản ánh đúng tình hình thực tế của Việt Nam. Song song với hoàn thiện pháp luật về xóa bỏ LĐTE, cần đẩy mạnh thực thi quy định pháp luật về LĐTE. Nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị sau:

Thứ nhất, cần xây dựng khái niệm “lao động trẻ em” đảm bảo thống nhất với pháp luật quốc tế, để có cái nhìn tổng thể và nhận diện đúng LĐTE. Hiện nay, việc nhầm lẫn

⁸²⁹ Thực trạng trẻ em tham gia lao động và lao động trẻ em của Việt Nam năm 2023 - Những phát hiện chính, Tạp chí Con số & Sự kiện (2025) <https://consosukien.vn/tre-em-tham-gia-lao-dong-va-lao-dong-tre-em-cua-viet-nam-nam-2023-nhung-phat-hien-chinh.htm#:~:text=%C4%90a%20s%E1%BB%91%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20tr%E1%BA%BB,%E1%BB%9F%20nh%C3%B3m%205%2D11%20tu%E1%BB%95i,> truy cập 24/01/2025

giữa các khái niệm như LĐTE, lao động chưa thành niên và trẻ em tham gia làm việc vẫn diễn ra phổ biến. Điều này đã ảnh hưởng đến hiệu quả trong việc hạn chế, phòng ngừa và loại bỏ LĐTE.

Thứ hai, cần bổ quy định làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm đối với người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, nhằm đảm bảo sự phù hợp và tương thích với quy định của ILO, đảm bảo thời gian cho giáo dục, nghỉ ngơi để phát triển thể lực và trí lực cho trẻ em. Ngoài ra, cần bổ sung thêm các quy định về tiền lương đối với lao động chưa thành niên, để đảm bảo được tối đa quyền của nhóm lao động này.

Thứ ba, cần nâng cao mức chế tài xử lý vi phạm liên quan đến LĐTE, theo hướng hình sự hóa các hành vi sử dụng trẻ em cho những công việc thuộc dạng LĐTE tồi tệ nhất; có cơ chế giám sát đặc biệt đối với những doanh nghiệp đã sử dụng trẻ em trong những hình thức lao động tồi tệ nhất. Bởi vì mức phạt và hình thức răn đe hiện tại còn thấp, nên không đủ hiệu quả trong việc xử lý các vi phạm này. Do đó, việc thực thi các quy định nhằm xóa bỏ LĐTE chưa đạt được hiệu quả như mong đợi.

Thứ tư, cần xây dựng một hệ thống giám sát chặt chẽ về tình trạng LĐTE, bao gồm việc thu thập và theo dõi dữ liệu liên quan đến các vụ việc LĐTE trong cả khu vực kinh tế chính thức và phi chính thức, cũng như tại các vùng nông thôn và miền núi. Ngoài ra, cần tiến hành các đợt kiểm tra định kỳ đối với trẻ em tham gia vào các công việc có nguy cơ cao, đặc biệt là những công việc thuộc danh mục cấm LĐTE hoặc có điều kiện làm việc không an toàn.

Thứ năm, cần nâng cao việc lồng ghép các giải pháp giải quyết vấn đề LĐTE với các chính sách phát triển kinh tế và xã hội, như củng cố hệ thống giáo dục, hiện đại hóa nông nghiệp và mở rộng các hình thức đào tạo nghề, nhằm thực hiện mục tiêu xóa bỏ LĐTE trên diện rộng. Cần hoàn thiện và phát triển các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là các chính sách dành cho trẻ em và nhóm LĐTE. Các chính sách này cần được tích hợp chặt chẽ với các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đảm bảo mang lại đầy đủ cơ hội cho trẻ em trong việc thực hiện các quyền lợi của mình. Đặc biệt, cần tập trung vào các chính sách giảm nghèo, bảo vệ công bằng và bình đẳng trong giáo dục, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em trong việc học tập, từ đó giảm thiểu tỷ lệ LĐTE trong tương lai.

Thứ sáu, cần phát triển các chương trình và kế hoạch hành động quốc gia nhằm xóa bỏ LĐTE, đặc biệt là những hình thức lao động tồi tệ nhất. Điều này bao gồm việc tăng cường mối liên kết giữa nhà trường, gia đình, trẻ em và cán bộ xã hội để bảo vệ trẻ em một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, cần xây dựng các gói hỗ trợ giáo dục có điều kiện giúp các hộ gia đình cho con em đến trường mà vẫn đảm bảo nguồn thu nhập thay thế cho LĐTE. Đồng thời, cần loại bỏ các hình thức lao động nặng nhọc và độc hại, nhưng

vấn tạo điều kiện cho trẻ em tham gia hỗ trợ gia đình trong những khoảng thời gian nhất định.

Thứ bảy, tăng cường công tác truyền thông và vận động nhằm xóa bỏ LĐTE trong toàn xã hội. Hoạt động truyền thông cần được thiết kế và điều chỉnh phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhấn mạnh tính cấp bách của việc xóa bỏ LĐTE. Đồng thời, cần khuyến khích sự tham gia tích cực và bền vững của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và cá nhân vào hoạt động này.

Kết luận

Tình trạng LĐTE không chỉ là vấn đề nhân đạo mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của Việt Nam. Hệ thống pháp luật Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng trong việc xây dựng khung pháp lý nhằm xóa bỏ LĐTE, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và cam kết toàn cầu. Những nỗ lực này cho thấy sự quyết tâm của chính phủ trong việc bảo vệ quyền lợi của trẻ em và đảm bảo một môi trường phát triển an toàn và lành mạnh. Tuy nhiên, để thực hiện hiệu quả các chính sách này, cần thiết phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và cộng đồng. Việc tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức và hỗ trợ cho các gia đình có nguy cơ cao sẽ là những yếu tố then chốt trong công tác phòng ngừa và can thiệp. Chỉ khi tất cả các bên liên quan chung tay hành động, mới có thể thực hiện thành công mục tiêu xóa bỏ LĐTE, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững cho đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước số 138 về độ tuổi lao động tối thiểu năm 1973.
2. Công ước số 182 về nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, 1999.
3. Công ước về quyền trẻ em của Liên hợp quốc năm 1989.
4. Quốc hội (2015), Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
5. Quốc hội (2019), Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14.
6. Quốc hội (2016), Luật Trẻ em số 102/2016/QH13.
7. Chính phủ (2022), Nghị định số 12/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 01 năm 2022 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
8. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2020), Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên.

9. Nguyễn Đăng Doanh (2019), “*Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em*”, Tạp chí Lao động và xã hội, <https://tapchilaodong.vn/tang-cuongcong-tac-thanh-tra-trong-van-de-lao-dongtre-em-1313679.html>, truy cập ngày 24/01/2025.
10. Nguyễn Thị Kim Thanh (2024), “*Pháp luật về lao động trẻ em ở Việt Nam hiện nay – Thực trạng và giải pháp hoàn thiện*”, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 01/2024.
11. Lê Xuân Tùng (2024), “*Nỗ lực xóa bỏ lao động trẻ em tại Việt Nam*”, Tạp chí Xây dựng Đảng, <https://www.xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/no-luc-xoa-bo-lao-dong-tre-em-tai-viet-nam-20527>, truy cập 17/3/2025.
12. Tổ chức Lao động Quốc tế (2020), “*Hướng dẫn phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em - dành cho doanh nghiệp*”.
13. Vũ Công Giao, Nguyễn Hoàng Hà (2017), “*Phòng ngừa, xóa bỏ lao động trẻ em trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*”, Tạp chí Luật học, số 11/2017.
14. “*Thực trạng trẻ em tham gia lao động và lao động trẻ em của Việt Nam năm 2023 - Những phát hiện chính*”, Tạp chí Con số & Sự kiện (2025), <https://consosukien.vn/tre-em-tham-gia-lao-dong-va-lao-dong-tre-em-cua-viet-nam-nam-2023-nhung-phat-hien-chinh.htm#:~:text=%C4%90a%20s%E1%BB%91%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20tr%E1%BA%BB,%E1%BB%9F%20nh%C3%B3m%205%2D11%20tu%E1%BB%95i>, truy cập ngày 24/01/2025.
15. Cục Thống kê (2025), “*Thực trạng trẻ em tham gia lao động và lao động trẻ em ở Việt Nam năm 2023*”, <https://www.gso.gov.vn/hoi-thao-cong-bo-bao-cao-ket-qua-chu-yeu-ve-thuc-trang-tre-em-tham-gia-lao-dong-va-lao-dong-tre-em-cua-viet-nam-nam-2023/#:~:text=B%C3%A1o%20c%C3%A1o%20cho%20bi%E1%BA%BFt%3A%20N%C4%83m,1%C3%A0m%20vi%E1%BB%87c%20v%C3%A0o%20ban%20%C4%91%C3%AAm>, truy cập 18/3/2025.

**KỸ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA
PHÁP LUẬT VỀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(TẬP 2)**

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

Trụ sở: Số 655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3934 1562 * **Fax:** 024 3938 7163

Website: nxbconghuong.vn

Email: nxbct@moit.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

Trương Thu Hiền

Biên tập

Trương Hữu Thắng

Chế bản và thiết kế bìa

Nguyễn Thanh Bình

In 50 cuốn, khổ 21x29cm tại Công ty TNHH CMC Trường Giang

Địa chỉ: Số nhà 11, tổ dân phố số 4, đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Xác nhận đăng ký xuất bản số: 1494-2025/CXBIPH/5-91/CT

Quyết định xuất bản số: 244/QĐ - NXBCT cấp ngày ngày 19 tháng 05 năm 2025

Mã số ISBN: 978-632-612-197-1

In xong và nộp lưu chiểu năm 2025